

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẾN THÀNH



**TỔNG HỢP
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ 2021**

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2021

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. “Vốn điều lệ” là tổng <u>giá trị</u> mệnh giá cổ phần đã bán hoặc <u>đã</u> được đăng ký mua khi thành lập <u>doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này</u> ;	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập <u>Công ty và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này</u> ;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 112 Luật doanh nghiệp số số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 (“LDN 2020”); sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
Chưa có	c. <u>“Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u> ;	<i>Bổ sung phù hợp Điểm b khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“TT 116/2020/TT-BTC”).</i>
c. “Luật doanh nghiệp” là <u>Luật doanh ngày 26 tháng 11 năm 2014</u> ;	d. “Luật Doanh nghiệp” là <u>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020</u> ;	<i>Sửa đổi phù hợp thông tin LDN 2020.</i>
Chưa có	e. “Luật chứng khoán” là <u>Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 26 tháng 11 năm 2019</u> ;	<i>Sửa đổi phù hợp ngày ban hành Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 (“LCK 2019”).</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Chưa có	<u>h. “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác;</u>	<i>Bổ sung phù hợp điểm h khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>g. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp.</u>	<u>i. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</u>	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020 và LCK 2019.</i>
Chưa có	<u>j. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;</u>	<i>Bổ sung phù hợp Điểm k khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>k. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;</u>	<i>Bổ sung phù hợp Điểm l khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>l. “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;</u>	<i>Sửa đổi theo khoản 18 Điều 4 LCK 2019.</i>
<u>g. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;</u>	<u>m. “Thời hạn hoạt động” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp thực tế doanh nghiệp (có thời hạn hoạt động là vô thời hạn nên không cần gia hạn).</i>
Chưa có	<u>n. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;</u>	<i>Bổ sung phù hợp điểm o khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>o. “Đại hội trực tuyến” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức thông qua áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin hiện đại để truyền tải âm thanh và/hoặc hình ảnh Đại hội, cho phép các cổ đông ở các</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCD trực tuyến.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.</u>	
Chưa có	<u>p. “Đại hội truyền thống” là cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đó các cổ đông tham dự trực tiếp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp tại một địa điểm nhất định mà không phải hình thức trực tuyến quy định tại Điểm u Khoản.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, <u>bổ sung</u> hoặc văn bản thay thế.	<i>Khoản 2 Điều 1 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
3. Các tiêu đề (<u>chương, điều</u> của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	3. Các tiêu đề (<u>Mục, Điều</u> của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.	
II. TÊN, HÌNH THỨC TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	II. TÊN, HÌNH THỨC TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, <u>ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH</u>, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	<i>Bổ sung phù hợp Mục II Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, <u>địa điểm kinh doanh</u> và thời hạn hoạt động của Công ty	<i>Bổ sung tiêu đề phù hợp Điều 2 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</u>	Hủy bỏ	<i>Chuyển xuống quy định tại Điều 3 dự thảo Điều lệ.</i>
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.	5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định <u>tại Điều 55 Điều lệ này</u> , thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Chưa có	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Tổng giám đốc hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty; b. Đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật; c. Ký kết các hợp đồng, văn bản, báo cáo, chứng từ của Công ty với tư cách là người đại diện theo pháp luật. d. Thuê mướn, tuyển dụng, điều động, ký kết hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động trong Công ty, ký thỏa ước lao động tập thể theo quy định của Pháp luật về lao động. e. Ủy quyền cho người khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty, nhưng phải chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền này. Đồng thời những người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và pháp luật về các công việc được ủy quyền. Người được ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy	<i>Bổ sung phù hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 24 LDN 2020; Điều 3 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	quyền. Văn bản ủy quyền phải quy định rõ nội dung và thời hạn hiệu lực của việc ủy quyền. f. Quản lý con dấu theo ủy quyền của HĐQT và theo quy định của Pháp luật. g. Các quyền khác theo quy định Pháp luật, quy định nội bộ Công ty.	
<u>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</u> 1. <u>Lĩnh vực hoạt động</u> của công ty ...	<u>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</u> 1. <u>Ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty</u> ... - Hoạt động bảo vệ cá nhân Chi tiết: Dịch vụ bảo vệ Mã ngành: 8010 - Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng) Mã ngành: 8129 - Vệ sinh chung nhà cửa Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công ty Mã ngành: 8121	<i>Bổ sung 03 ngành nghề kinh doanh mới theo yêu cầu hoạt động của Công ty và cập nhật lại các ngành nghề hiện có theo thông tin đã đăng ký với Sở kế hoạch Đầu tư.</i>
3. <u>Các lĩnh vực kinh doanh</u> của Công ty bổ sung theo nghị quyết của ĐHĐCĐ được tự động cập nhật vào Điều lệ này	3. <u>Các ngành nghề kinh doanh</u> của Công ty có thể bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được tự động cập nhật vào Điều lệ này.	<i>Điều chỉnh cho phù hợp với thuật ngữ của LDN 2020</i>
<u>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</u>	<u>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</u>	
1. Công ty được phép <u>lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh</u> theo ngành nghề của	1. Công ty được phép <u>tiến hành</u> hoạt động kinh doanh theo <u>các ngành nghề</u> của Công ty <u>quy định tại Điều lệ</u>	<i>Điều 5 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	<u>này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</u>	
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	<i>Sửa đổi phù hợp chủ thể của quyền và nghĩa vụ.</i>
5. ... Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.	5. ... Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 124 LDN 2020, Khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù	6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.	<i>Theo quy định tại khoản 5 Điều 36 LCK 2019, khoản 2 Điều 134 LDN 2020, công ty đại chúng sau khi mua lại cổ phần phải thực hiện giảm vốn điều lệ,</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>hợp với quy định của Điều lệ này, Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan.</u>		<i>không còn cổ phiếu quỹ như hiện nay. Bổ sung phù hợp Khoản 6 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác <u>khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với</u> quy định của pháp luật.	7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác <u>theo</u> quy định của pháp luật.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</u>	<u>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</u>	
2. Chứng nhận cổ phiếu <u>phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u>	2. <u>Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung chủ yếu sau đây:</u> a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty; b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần; c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu; d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 7 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC và khoản 1 Điều 121 LDN 2020</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu; g. Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật này đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.	
3. Trong thời hạn <u>15 ngày</u> kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo <u>như</u> quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	3. Trong thời hạn <u>30 ngày</u> kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn <u>02 tháng</u> kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	<i>Khoản 3 Điều 7 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
4. Trường hợp <u>chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</u>	4. Trường hợp <u>cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</u> a. <u>Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</u> b. <u>Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 121 LDN 2020, Khoản 4 Điều 7 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</u> Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (<u>trừ các thư chào bán, các chứng</u>	<u>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</u> Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người	<i>Điều 8 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
chỉ tam thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có <u>dấu và chữ ký mẫu</u> của đại diện theo pháp luật của Công ty.	đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.	
<u>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</u> 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. <u>Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán</u> được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	<u>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</u> 1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. <u>Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán</u> được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	<i>Điều 9 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 9. Thu hồi cổ phần</u> 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại <u>cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</u>	<u>Điều 10. Thu hồi cổ phần</u> 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại <u>và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty</u> phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.	<i>Điều 10 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 10 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại <u>khoản 3 Điều 112</u> Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	<i>Bổ sung điều khoản tham chiếu phù hợp Điều 112 LDN 2020.</i>
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải <u>thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo lãi suất cho vay ngắn hạn của Ngân hàng mà Công ty có đăng ký tài khoản giao dịch</u> vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. ...	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải <u>chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh</u> vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. ...	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 10 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 11. Quyền của cổ đông</u>	<u>Điều 12. Quyền của cổ đông</u>	
<u>1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.</u>	Hủy bỏ	<i>Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</u> a. Tham dự và <u>phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử chậm nhất một (01) ngày</u>	<u>1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</u> a. Tham dự, <u>phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.</u>		
c. Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>đã được thanh toán đầy đủ</u> theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;	c. Tự do chuyển nhượng cổ phần <u>của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông <u>mà họ sở hữu;</u>	d. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ <u>sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 1 Điều 115 LDN 2020.</i>
e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <u>liên quan đến</u> cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi <u>các</u> thông tin không chính xác;	e. Xem xét, tra cứu, trích lục thông tin <u>về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách</u> cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác <u>của mình;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</u>	g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;	<i>Điểm g khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ</u> trong các trường hợp quy định của Luật doanh nghiệp;	<u>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</u>	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>
Chưa có	i. <u>Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</u> j. <u>Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin</u>	<i>Bổ sung phù hợp điểm i, k, l khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</u> <u>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</u>	
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên</u> có các quyền sau:	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông</u> trở lên có các quyền sau:	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2, 5 Điều 115 LDN 2020.</i>
a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</u>	a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại <u>khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u>	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>
b. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 <u>Điều 24 và khoản 2 Điều 33 Điều lệ này;</u>	<i>Quy định tại Khoản 3 Điều này</i>	
c. <u>Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bor phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</u>	b. <u>Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 2 Điều 115 LDN 2020.</i>
d. ... Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; <u>phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập</u>	c. ... Yêu cầu phải bằng văn bản <u>và phải bao gồm các nội dung sau đây:</u> họ, tên, địa chỉ <u>liên lạc</u> , quốc tịch, số <u>giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân</u> ; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số <u>giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ	<i>Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 2 Điều 115 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;	
Chưa có	<u>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</u>	<i>Điểm d khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>e. Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể uỷ quyền tối đa 05 người đại diện.</u>	Huỷ bỏ	
<i>Quy định tại điểm b khoản 3 Điều này</i>	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</u> có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 35 Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:	<i>Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;	<i>Bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 115 LDN 2020; Điểm a Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định	<i>Điểm b Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	
<u>Điều 12.</u> Nghĩa vụ của cổ đông	<u>Điều 13.</u> Nghĩa vụ của cổ đông	
Cổ đông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: <u>3.</u> Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của của Công ty; <u>4.</u> Chấp hành <u>ng nghị quyết</u> , quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 3, 4 Điều 119 LDN 2020.</i>
2. <u>Tham gia</u> các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể uỷ quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Chưa có Chưa có	6. <u>Tham dự</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho <u>cá nhân, tổ chức</u> khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua <u>hội nghị</u> trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e. <u>Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện, hình thức khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ, quy</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>chế bầu cử.</u> <u>Trường hợp thực hiện biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, cổ đông công nhận các kết quả đăng ký dự họp, kết quả bỏ phiếu đã thực hiện và có trách nhiệm tuân thủ các nghĩa vụ liên quan đến việc dự họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và các quy định khác có liên quan (nếu có).</u>	<i>Bổ sung cơ sở quy định về DHDCĐ trực tuyến.</i>
<u>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.</u>	<u>1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</u>	Hủy bỏ	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</u>	<i>Khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 119 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u>	
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
<u>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</u>	<u>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</u>	
1. Đại hội đồng cổ đông <u>là cơ quan có thẩm quyền</u> cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	1. Đại hội đồng cổ đông <u>gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định</u> cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. <u>Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 139 LDN 2020, khoản 1 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức Đại hội truyền thống hoặc Đại hội trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức. Hình thức tổ chức mỗi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quyết định và thông báo cho cổ đông tại quyết định triệu tập Đại hội.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHTCTD trực tuyến.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Chưa có	<u>Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“NĐ 155/2020/NĐ-CP”)</i>
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. <u>Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.</u>	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm <u>được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp điểm c khoản 2 Điều 41 LCK 2019; khoản 4 Điều 273 NĐ 155/2020/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. <u>Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</u> c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>khoản 3 Điều 11</u> Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan; e. <u>Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</u>	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; Hủy bỏ. b. Số <u>lượng</u> thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát <u>còn lại</u> ít hơn số <u>lượng</u> thành viên <u>tối thiểu</u> theo quy định của pháp luật; c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; d. <u>Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; Điều 140 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, <u>quy chế khác của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u>	
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại <u>Điểm c</u> Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13</u> ;	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại <u>điểm b</u> khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại <u>điểm c và điểm d khoản 3 Điều này</u> ;	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 <u>Điều 13</u> thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát <u>phải</u> thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp</u> ;	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</u> ;	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ, LDN 2020.</i>
c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 <u>Điều 13</u> thì <u>trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo</u> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>có yêu cầu</u> quy định tại <u>điểm d</u> khoản 3 này có quyền <u>thay thế Hội đồng quản trị</u> , Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp</u> .	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>điểm c</u> khoản 3 Điều này có quyền <u>đại diện Công ty</u> triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Luật Doanh nghiệp</u> ;	<i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 4 Điều 140 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Chưa có	<u>d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</u>	Bổ sung phù hợp điểm d khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
<u>Điều 14. Quyền và <u>nhiệm vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông</u>	<u>Điều 15. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông</u>	
1. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên có quyền thảo luận và thông qua</u> các vấn đề sau:	1. Đại hội đồng cổ đông có <u>quyền và nghĩa vụ</u> sau:	Bổ sung phù hợp điểm c, d, đ, e khoản 2 Điều 139 LDN 2020.
a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;	<i>Quy định tại điểm a khoản 2 Điều này</i>	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;	<i>Quy định tại điểm b khoản 2 Điều này</i>	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;	<i>Quy định tại điểm c khoản 2 Điều này</i>	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;	<i>Quy định tại điểm d khoản 2 Điều này</i>	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;	<i>Quy định tại điểm e khoản 2 Điều này</i>	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
<u>f. Mức cổ tức đối với cổ phần của từng loại;</u>	<i>Quy định tại điểm f khoản 2 Điều này</i>	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
<i>Quy định tại điểm q khoản 2 Điều này</i>	a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
		15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Quy định tại điểm b và điểm h khoản 2 Điều này	b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Quy định tại điểm e khoản 2 Điều này	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Quy định tại điểm m khoản 2 Điều này	d. Quyết định <u>đầu tư hoặc bán</u> số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Quy định tại điểm g khoản 2 Điều này	e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Quy định tại điểm a khoản 2 Điều này	f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Quy định tại điểm n khoản 2 Điều này	g. <u>Quyết định</u> mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Quy định tại điểm r khoản 2 Điều này	h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;	Sửa đổi phù hợp điểm h khoản 2 Điều 138 LDN 2020.
Quy định tại điểm k khoản 2 Điều này	i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Quy định tại điểm f khoản 2 Điều này	j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao,	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	thường và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	BTC.
<i>Quy định tại điểm d khoản 2 Điều này</i>	k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</u>	l. <u>Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên và bất thường</u> thông qua <u>quyết định</u> về các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông <u>thảo luận và thông qua</u> các vấn đề sau:	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại điểm a khoản 1 Điều này</i>	a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại điểm b khoản 1 Điều này</i>	b. Báo cáo tài chính <u>hàng năm</u> đã được kiểm toán;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại điểm c khoản 1 Điều này</i>	c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại điểm d khoản 1 Điều này</i>	d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại điểm e khoản 1 Điều này</i>	e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;	<i>Quy định tại điểm f khoản 1 Điều này</i>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần <u>phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u>	f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;	g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và <u>thay thế</u> thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, <u>thành viên</u> Ban kiểm soát;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
d. <u>Lựa chọn công ty kiểm toán;</u>	<i>Quy định tại điểm l, khoản 1 Điều này.</i>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
f. <u>Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</u>	i. <u>Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;	j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển	k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;	cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.	
i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;	l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
l. <u>Kiểm tra</u> và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc <u>Ban kiểm soát</u> gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;	Quy định tại điểm h khoản 1 Điều này	<i>Sửa đổi phù hợp điểm h khoản 2 Điều 138 LDN 2020.</i>
m. Quyết định <u>giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh</u> hoặc <u>giao dịch mua</u> có giá trị từ <u>50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính <u>kỳ gần nhất của Công ty được kiểm toán</u> ;	n. Quyết định <u>đầu tư hoặc bán</u> số tài sản có giá trị từ <u>35% tổng giá trị tài sản</u> trở lên được ghi trong báo cáo tài chính <u>gần nhất của Công ty</u> ;	<i>Sửa đổi phù hợp điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
n. <u>Công ty</u> mua lại trên 10% tổng số cổ phần <u>phát hành</u> của mỗi loại;	o. <u>Quyết định</u> mua lại trên 10% tổng số cổ phần <u>đã bán</u> của mỗi loại;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
o. Việc Tổng giám đốc điều hành đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Hủy bỏ	
n. Công ty <u>hoặc các chi nhánh của Công ty</u> ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 <u>Điều 162</u> Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>30% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 <u>Điều 167</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35% tổng giá trị tài sản của Công ty</u> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
q. Thông qua định hướng phát triển công ty;	<i>Quy định tại điểm a khoản 1 Điều này</i>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
r. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông công ty;	<i>Quy định tại điểm h khoản 1 Điều này</i>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>n. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u> <u>o. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u> <u>p. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</u>	<i>Bổ sung phù hợp điểm l khoản 2 Điều 138 LDN 2020, Điểm đ, s khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>s. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của công ty.</u>	<u>r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
<u>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</u> <u>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</u> <u>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công</u>	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 15 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>khai trên Sở giao dịch chứng khoán.</u>		
Chưa có	<u>Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 272 NB 155/2020/NĐ-CP.</i>
<u>Điều 15. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</u>	<u>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</u>	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.	1. Cổ đông, <u>người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp</u> tham dự họp <u>hoặc</u> ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác <u>dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</u> Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu <u>biểu quyết</u> được ủy quyền cho mỗi người đại diện.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 144 LDN 2020, khoản 1 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại	Hủy bỏ	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;		
3. Việc ủy quyền cho <u>người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</u> <u>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</u> <u>b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</u> <u>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ</u>	2. Việc ủy quyền cho <u>cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</u> Hủy bỏ Hủy bỏ Hủy bỏ	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 144 LDN 2020, Khoản 2 Điều 16 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>đồng và người được ủy quyền dự họp.</u> Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.	Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. <u>Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u>	
<u>4. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</u>	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>4. Việc ủy quyền trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông có tổ chức theo hình thức trực tuyến và/hoặc có bỏ phiếu điện tử/hình thức điện tử khác sẽ thực hiện theo hướng dẫn tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>
<u>Điều 16.</u> Thay đổi các quyền	<u>Điều 17.</u> Thay đổi các quyền	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <u>nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông</u> tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông <u>nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</u> Chưa có	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông <u>đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự họp thông qua.</u> <u>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Bổ sung phù hợp Khoản 6 Điều 148 LDN 2020.</i>
... Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong <u>vòng</u> ba mươi (30) ngày <u>sau đó</u> và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện <u>được</u> ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	2. ... Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong <u>thời hạn</u> ba mươi (30) ngày <u>tiếp theo</u> và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện <u>theo</u> ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 17 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.	3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 17 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.	1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 140 LDN 2020, Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông và chậm nhất 45 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của công ty;	2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày liền trước ngày đăng ký cuối cùng;	Sửa đổi, bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 140, khoản 1 Điều 141 LDN 2020, Điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Tiết a điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quy chế Thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.
b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	
c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả cổ đông có quyền dự họp	f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả cổ đông có quyền dự họp;	
d. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;	Hủy bỏ	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
e. <u>Lập</u> chương trình và nội dung cuộc họp;	b. <u>Chuẩn bị</u> chương trình, nội dung đại hội;	
f. Chuẩn bị tài liệu cho <u>cuộc họp</u>	c. Chuẩn bị tài liệu cho <u>đại hội</u>	
g. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; <u>danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</u>	d. Dự thảo nghị quyết đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.	
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên <u>phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty.</u> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <u>mười (10) ngày</u> trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, <u>được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư</u>). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.	3. Thông báo <u>mời</u> họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm <u>đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông</u> , đồng thời công bố trên <u>trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch và Hệ thống trực tuyến trong trường hợp có tổ chức bỏ phiếu điện tử.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>21 ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 143 LDN 2020, khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	<u>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u> <u>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u> <u>c. Phiếu biểu quyết;</u> <u>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u>	
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>được đề cập tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</u> có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty <u>ít nhất ba (03) ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải <u>bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.</u>	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông <u>sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</u> có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty <u>chậm nhất 03 ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải <u>ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 142 LDN 2020; khoản 4 Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
5. <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:</u>	5. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông <u>phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông <u>chỉ được từ chối kiến nghị quy định</u>	<i>Bổ sung, sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 142 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:	
a. Đề xuất được gửi đến không đúng <u>thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung</u> ;	a. Kiến nghị được gửi đến không đúng <u>quy định tại khoản 4 Điều này</u> ;	
b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ <u>ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> theo quy định tại <u>khoản 3 Điều 11 Điều lệ này</u> ;	b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ <u>5% cổ phần phổ thông trở lên</u> theo quy định tại <u>khoản 2 Điều 12 Điều lệ này</u> ;	<i>Điều 115 LDN 2020 không còn yêu cầu về thời hạn nắm giữ tối thiểu; sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
c. Vấn đề <u>đề xuất</u> không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông <u>bàn bạc và thông qua</u> .	c. Vấn đề <u>kiến nghị</u> không thuộc phạm vi thẩm quyền <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông;	
d. Các trường hợp khác.	d. Các trường hợp khác <u>theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</u> .	
Chưa có	<u>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp, trừ trường hợp họp Đại hội đồng cổ đông không do Hội đồng quản trị triệu tập.	Hủy bỏ	
7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại	Hủy bỏ	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.		
<u>Điều 18.</u> Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	<u>Điều 19.</u> Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	
1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả dự họp trực tuyến) đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết.	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 145 LDN 2020, khoản 1 Điều 19 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Bổ sung quy định về ĐHĐCD trực tuyến.</i> <i>Tỷ lệ giữ nguyên theo Điều lệ hiện hành</i>
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp (bao gồm cả dự họp trực tuyến) đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 145 LDN 2020.</i> <i>Bổ sung quy định về ĐHĐCD trực tuyến.</i> <i>Tỷ lệ giữ nguyên theo Điều lệ hiện hành</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do <u>không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội</u> , Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba <u>có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</u>	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành <u>theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi</u> trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 145 LDN 2020, khoản 3 Điều 19 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u>	<u>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u>	
1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.	1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết <u>theo trình tự sau:</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, <u>họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</u> Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán	a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện <u>theo</u> ủy quyền có quyền biểu quyết một <u>phiếu biểu quyết hoặc/và</u> thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và <u>số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</u> Đại hội đồng cổ đông thảo luận	<i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 5 Điều 146 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành kiểm phiếu biểu quyết vấn đề đó.</u> Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.	và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;	
<u>3. Cổ đông đến dự đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.</u>	<u>b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc</u>	<u>2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</u> <u>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 2 Điều 146 LDN 2020, điểm a khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>họp</u> do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. <u>Trong các trường hợp khác</u>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều <u>khiến</u> Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp. Chưa có Chưa có	<u>quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát <u>điều hành</u> để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; <u>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này</u>, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; <u>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</u> <u>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Bổ sung phù hợp điểm c, d khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối</u>	<i>Bổ sung theo khoản 3 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	
5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.	4. Chủ tọa đại hội có <u>quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</u> a. <u>Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u> b. <u>Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp trong trường hợp họp theo hình thức truyền thống;</u> c. <u>Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</u>	<i>Bổ sung, sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội <u>khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.</u>	5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây: a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	quyết; c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.	
Chưa có	<u>6. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 5 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</u>	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 9 Điều 146 LDN 2020; khoản 9 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
7. Chủ toạ của đại hội hoặc thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đề đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu.	Huỷ bỏ	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC</i>
<u>8. Hội đồng quản trị</u> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh <u>mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp.</u> Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, <u>Hội đồng quản trị</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên <u>tham gia đại hội.</u>	<u>7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ toạ cuộc họp có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.</u> Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên <u>hoặc hành vi khác quy định tại điểm b khoản 7 Điều 146 Luật doanh nghiệp, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 146 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</u> a. <u>Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</u> b. <u>Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</u> c. <u>Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.</u> <u>Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</u>	Hủy bỏ	<i>Đã chuyển lên quy định tại khoản 4 điều này phù hợp khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</u> a. <u>Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</u> b. <u>Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</u>	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</u>		
<u>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</u> <u>Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u>	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 10 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>9. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức theo hình thức trực tuyến hoặc kết hợp cả hình thức truyền thống và trực tuyến, cách thức đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.</u>	<i>Bổ sung quy định về ĐHĐCĐ trực tuyến.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</u>	<u>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 148 LDN 2020, Điều 21 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về những vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán, hoặc một tỉ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định; e. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; f. Tổ chức lại, giải thể công ty.	Huỷ bỏ	
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và <u>tổng số cổ phần của từng loại</u>; b. ... c. ...	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện <u>ít nhất 75%</u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: a. Loại cổ phần và <u>tổng số cổ phần của từng loại</u>; b. ...	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 148 LDN 2020; khoản 1 Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
d. <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán, hoặc tỉ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;</u> e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.	c. ... d. <u>Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u> e. Tổ chức lại, giải thể Công ty; f. <u>Hợp đồng hoặc giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.</u>	
3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất <u>65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 5 điều này.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất <u>65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, và khoản 3, 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
4. Phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty CP Dịch vụ Bến Thành.	Huỷ bỏ	<i>Đã quy định tại khoản 2 Điều này</i>
5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.	Huỷ bỏ	<i>Đã quy định tại khoản 8 Điều 22</i>
	3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục <u>triều tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 2 Điều 152 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 149 LDN 2020.</i>
Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông <u>bất cứ lúc nào</u> nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>Nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua <u>nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</u> .	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 147, khoản 1 Điều 149 LDN 2020.</i>
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi <u>ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến</u> .	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết <u>và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến</u> . Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 149 LDN 2020; khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	
a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty</u> .	a. Tên địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp</u> ;	<i>Sửa đổi phù hợp điểm c khoản 3 Điều 149 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
c. <u>Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u>	c. Họ, tên, <u>địa chỉ liên lạc</u> , quốc tịch, <u>số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức</u> , địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;	
g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty. Chưa có	g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có thực hiện theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, nội dung Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không bao gồm điểm g khoản này; hình thức Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm g khoản 3 Điều 149 LDN 2020.</i> <i>Bổ sung quy định về ĐHDCĐ trực tuyến.</i>
4. <u>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</u> a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; <u>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về</u>	4. <u>Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</u> a. <u>Trường hợp gửi thư</u> , phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 149 LDN 2020; khoản 3 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	b. <u>Trường hợp</u> gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>nắm giữ chức vụ quản lý Công ty</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	5. Hội đồng quản trị <u>tổ chức</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, <u>giám sát</u> của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không <u>nắm giữ chức vụ quản lý Công ty</u>. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 149 LDN 2020; khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;</u>	a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;	
c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số <u>phiếu</u> biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;	
e. Các vấn đề đã được thông qua	e. Vấn đề biểu quyết đã được thông qua và <u>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u>	
f. <u>Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của</u>	f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
người giám sát kiểm phiếu.		
6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	6. Biên bản kiểm phiếu <u>và nghị quyết</u> phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. <u>Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết</u> có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 149 LDN 2020; khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <u>nếu được số cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành</u> và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 8 Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC; khoản 4 Điều 148 LDN 2020.</i>
<u>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u>	<u>Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 23 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: ... i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Chưa có	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây: ... i. <u>Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.</u> <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 150 LDN 2020.</i> <i>Bổ sung phù hợp điểm i khoản 1 Điều 150 LDN 2020; điểm i khoản 1 Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.	<u>ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</u> 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và <u>tiếng nước ngoài</u> đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và <u>tiếng nước ngoài</u> thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.	116/2020/TT-BTC. <i>Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 150 LDN 2020, khoản 3 Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm</u> về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 150 LDN 2020, khoản 2 Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp <u>phải liên đới chịu trách nhiệm</u> về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có). Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua <u>và tài liệu có liên quan</u> gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	<u>4. Nghị quyết</u> , biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, <u>văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 6 Điều 150 LDN 2020, khoản 4 Điều 23 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 23. Hiệu lực của nghị quyết và yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u>	<u>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ <u>nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông</u>	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 151 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.	Hủy bỏ	
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.	Hủy bỏ	<i>Đã quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này</i>
3. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được <u>biên bản họp</u> Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông quy định Khoản 3, Điều 11 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 2 Điều này</u>. b. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được <u>nghị quyết hoặc biên bản họp</u> Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến <u>Đại hội đồng cổ đông</u>, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết</u> Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, <u>thủ</u> tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông <u>vi phạm nghiêm trọng</u> quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại <u>khoản 3 Điều 21</u> Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 151 LDN 2020; Điều 24 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều	<u>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có</u>	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 152 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	<u>hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u>	
<u>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u>	<u>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</u>	
1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.	Hủy bỏ	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 26 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Đã quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty</i>
2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>5 người</u>. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>03 (ba) đến 05 (năm) người</u>. 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</u>	<i>Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 2 Điều 25</i>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử 04 (bốn) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số thành viên.</u>		
4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 3 Điều 25</i>	
5. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh	4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại <u>Điều 160 Luật Doanh nghiệp</u> và <u>Điều 25 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC và Quy chế nội bộ về quản trị công ty</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
ng nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng . e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. f. Thành viên là đại diện theo ủy quyền của cổ đông pháp nhân không còn tư cách thành viên khi mất quyền đại diện cho cổ đông pháp nhân đó hoặc pháp nhân đó chuyển nhượng hết số cổ phần tại Công ty.		
6. Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiên không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên Hội đồng quản trị là cá nhân đương nhiên không còn tư cách thành viên khi cá nhân đó đã chuyển nhượng hết cổ phần của Công ty;	Hủy bỏ	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Đã quy định tại khoản 4 Điều này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
b. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện của Cổ đông là tổ chức đương nhiên không còn tư cách thành viên khi mất quyền đại diện cho cổ đông là tổ chức hoặc tổ chức đó đã chuyển nhượng hết cổ phần của Công ty.		
7. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có quyết định chính thức của Đại hội đồng cổ đông. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.	Hủy bỏ	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Đã quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</i>
	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Trong tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.	
8. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây: a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba; b. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm	Hủy bỏ	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Đã quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</i>
9. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về <u>chứng khoán và thi trường chứng khoán</u> .	5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về <u>công bố thông tin trên thi trường chứng khoán</u> .	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Đã quy định tại khoản 1 Điều này	6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.	
Chưa có	<u>Điều 25.</u> Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	
Chưa có	1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 1, 2 Điều 274 NB 155/2020/NĐ-</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm: a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; b. Trình độ chuyên môn; c. Quá trình công tác; d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác); e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; f. Các thông tin khác (nếu có); g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).	<i>CP, khoản 1 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Đã quy định tại khoản 3 Điều 24</i>	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <u>10% tổng số cổ phần phổ thông</u> trở lên có quyền đề cử ứng cử viên	<i>Khoản 5 Điều 115 LDN 2020 đã không còn quy định về thời hạn</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	<i>nắm giữ tối thiểu.</i>
<i>Đã quy định tại khoản 4 Điều 24</i>	3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	<i>Khoản 3 Điều 25 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Đã quy định tại khoản 1 Điều 24</i>	4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <u>khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp</u> và <u>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</u> .	<i>Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 25 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</i>
<u>Điều 26.</u> Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<u>Điều 27.</u> Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan <u>quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 153 LDN 2020; khoản 1 Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.	Hủy bỏ	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ; d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, Quy chế quản lý nội bộ Công ty trừ những quy định thuộc thẩm quyền điều hành của Tổng Giám đốc; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó; f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại; g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy	<i>Các điểm tại khoản này được sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 153 LDN 2020, Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Bổ sung phù hợp điểm q khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i> <i>Bổ sung phù hợp Khoản 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8 Điều 278 NB 155/2020/NĐ-CP.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền; i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành; l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; n. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty.	định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác <u>hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các doanh nghiệp này</u>; l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	trình kinh doanh; o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Quy chế về công bố thông tin của công ty; q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.	
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn: a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty; c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua công ty và liên doanh); d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 27 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC không còn ghi nhận nội dung này.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty; e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty; f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm; g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài; h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ; i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty; l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.		

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, <u>cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua</u>	<u>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 27 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
7. Thành viên Hội đồng quản trị <u>(không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế)</u> được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.	Hủy bỏ	<i>Chuyển sang quy định tại Điều 28</i>
8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.	Hủy bỏ	<i>Chuyển sang quy định tại Điều 28</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	Hủy bỏ	<i>Chuyển sang quy định tại Điều 28</i>
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.	Hủy bỏ	<i>Chuyển sang quy định tại Điều 28</i>
11. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, cán bộ quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Cán bộ quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp	Hủy bỏ	<i>Chuyển sang quy định tại Điều 28</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.		
Đã gộp vào Điều 25	<u>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 163 LDN 2020, khoản 2 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.	
<i>Quy định tại khoản 7 Điều 25</i>	2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	
<i>Quy định tại khoản 8 Điều 25</i>	3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại khoản 9 Điều 25</i>	4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.	
<i>Quy định tại khoản 10 Điều 25</i>	5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.	
Chưa có	<u>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</u>	Bổ sung phù hợp khoản 6 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
<u>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	<u>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	
1. <u>Hội đồng quản trị phải lựa chọn</u> trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. <u>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác,</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> trong số các thành viên Hội đồng quản trị.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 156 LDN 2020; khoản 1, 2 Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.	sau đây: a. <u>Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</u> b. Chuẩn bị chương trình, <u>nội dung</u> , tài liệu <u>phục vụ cuộc họp</u> ; triệu tập, <u>chủ trì</u> và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. <u>Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u> d. <u>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</u> e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; f. Quyền và nghĩa vụ khác quy định của Luật doanh nghiệp.	29 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC, khoản 3 Điều 156 LDN 2020.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.	Hủy bỏ	Hủy bỏ phù hợp khoản 3 Điều 29 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị <u>bãi nhiệm</u> , Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị <u>miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> , Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày <u>kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</u>	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 156 LDN 2020, khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Chưa có	5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác	Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 156 LDN 2020, khoản 5 Điều 29 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	BTC.
<u>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</u>	<u>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</u>	
1. <u>Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</u>	1. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 157 LDN 2020, khoản 1 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương</u>	2. <u>Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.		BTC.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập <u>các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</u> Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát.	3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị <u>trong trường hợp sau đây:</u> a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác; c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;	Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Chưa có	4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC
4. <u>Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập</u>	5. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội</u>	Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 157 LDN 2020, khoản 3 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u>	<u>đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</u>	
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</u> Thông báo mời họp được gửi bằng <u>thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác</u> , nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội	6. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị</u> phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 157 LDN 2020, Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.	lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	
Chưa có	7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị <u>lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định</u> khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	8. Cuộc họp Hội đồng quản trị <u>được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp</u>. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp <u>nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận</u>.	9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại <u>khoản 11 Điều này</u>; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 9 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	tuyển, bỏ phiếu điện tử <u>hoặc hình thức điện tử khác</u>; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị. <u>10.</u> Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.	
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.	<u>11.</u> Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	
11. Biểu quyết a. Trừ quy định tại điểm b, khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết. b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết. c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ. d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.		
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.		
13. Hội đồng quản trị <u>thông qua các quyết định và ra nghị quyết</u> trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị <u>có mặt (trên 50%)</u> . Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.	12. <u>Nghị quyết, quyết định</u> của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được <u>đa số thành viên dự họp tán thành</u> ; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 12 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện. Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.		
15. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
16. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.		
17. Những người có thể được mời họp dự thính Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành không phải là thành viên Hội đồng quản trị, được quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
18. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.		
19. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 30 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	
Chưa có	1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham	<i>Bổ sung phù hợp Điều 31 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban. 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.	
Chưa có	<u>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</u> 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;	<i>Bổ sung phù hợp Điều 32 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 281 NB 155/2020/NB-CP.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	d. Tham dự các cuộc họp; e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và.	
<u>Điều 28.</u> Tổ chức bộ máy quản lý	<u>Điều 33.</u> Tổ chức bộ máy quản lý	
Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị <u>và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị</u>. Công ty có <u>một (01) Tổng giám đốc điều hành</u>, các <u>Phó tổng giám đốc điều hành</u> và một <u>Kế toán trưởng</u>. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị <u>và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty</u>. Công ty có <u>Tổng giám đốc</u>, các <u>Phó Tổng giám đốc</u>, <u>Kế toán trưởng</u> và các <u>chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm</u>. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 33 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 29. Cán bộ quản lý	Điều 34. Người điều hành Công ty	
Chưa có	1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 1 Điều 34 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <u>cán bộ quản lý cần thiết</u> , với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và <u>thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm</u> . <u>Cán bộ quản lý</u> phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	2. Theo đề nghị của <u>Tổng giám đốc</u> và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng <u>người điều hành</u> khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và <u>quy chế quản lý</u> của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. <u>Người điều hành</u> doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 34 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 34 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 34 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 4 Điều 34 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành</u>	<u>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</u>	
1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty. Tổng giám đốc điều hành phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: - Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 35 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại khoản 4 Điều này</i>	2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.	<i>Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành <u>tối đa là 05 (năm) năm</u> và có thể được <u>tái bổ nhiệm</u>. <u>Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định</u>	3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc <u>không quá 05 năm</u> và có thể được <u>bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</u>. <u>Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.</u>	<u>kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</u>	
3. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với Người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm	4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty; d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc; g. Tuyển dụng lao động; h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	<i>Sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ phù hợp Điều 35 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; e. Chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm; f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty; h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.		

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước <u>Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông</u> về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 2 Điều này</i>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>
5. Hội đồng quản trị có thể <u>bãi nhiệm</u> Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm <u>một</u> Tổng giám đốc <u>điều hành</u> mới thay thế.	5. Hội đồng quản trị có thể <u>miễn nhiệm</u> Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.	
6. Tổng giám đốc điều hành có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Tổng giám đốc hoặc người khác thực hiện một số công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Văn bản ủy quyền phải quy định rõ nội dung và thời hạn hiệu lực của việc ủy quyền và phải được gửi đến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Người được Tổng giám đốc ủy quyền chỉ được thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc điều hành và trước pháp luật về việc thực hiện nội dung ủy quyền.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 35 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>
Điều 31. Thư ký công ty	Hủy bỏ	
Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm: 1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. 2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp. 3. Tham dự các cuộc họp. 4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp. 5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.		
Điều 32. Kiểm soát viên	Hủy bỏ	
1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 3 đến 5 thành viên.	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 1 Điều 37</i>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 2 Điều 37</i>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác. c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. d. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.		
3. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	<i>Chuyển sang quy định tại Điều 38</i>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>
4. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 (ba) thành viên;	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 1 Điều 36</i>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa 04 (bốn) thành viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.		
5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 2 Điều 36</i>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>
6. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 1 Điều 37</i>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>
7. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;	<i>Chuyển sang quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 37</i>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng trừ trường hợp bất khả kháng. e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. f. Thành viên là đại diện theo ủy quyền của cổ đông pháp nhân không còn tư cách thành viên khi mất quyền đại diện cho cổ đông pháp nhân đó.		
8. Trong trường hợp một thành viên Ban Kiểm soát bị mất tư cách Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, bị cách chức, miễn nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm Kiểm soát viên, Ban Kiểm soát có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm Kiểm soát viên cho đến khi có quyết định chính thức của Đại hội đồng cổ đông. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm Kiểm soát viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban Kiểm soát bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC, Điều 162 LDN 2020.</i> <i>Chuyển sang quy định tại Quy chế hoạt động Ban kiểm soát</i>
Đã gộp vào Điều 32	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	
<i>Quy định tại khoản 4 Điều 32</i>	1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại <u>khoản 1, khoản 2 Điều 25</u> Điều lệ này.	<i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<i>Quy định tại khoản 5 Điều 32</i>	2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 36 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Đã gộp vào Điều 32	<u>Điều 37. Thành phần Ban kiểm soát</u>	
<i>Quy định tại khoản 1 Điều 32</i>	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 đến 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	
<i>Quy định tại khoản 2 Điều 32</i>	2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.	<i>Sửa đổi phù hợp điểm b khoản 2 Điều 286 NĐ 155/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại khoản 7 Điều 32</i>	3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 174 LDN 2020, khoản 3 Điều 37 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 174 LDN 2020, khoản 1 Điều 174 LDN 2020, khoản 4 Điều 37 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	<u>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</u> 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. 2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã	<i>Bổ sung phù hợp Điều 38 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.	
<u>Điều 33. Ban kiểm soát</u>	<u>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</u>	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 165</u> Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: a. <u>Đề xuất lựa chọn</u> công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;	Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại <u>Điều 170</u> Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: 1. <u>Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 288 ND 155/2020/ND-CP.</i>
Chưa có	2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.	
Chưa có	3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 3 Điều 288 ND 155/2020/ND-CP.</i>
Chưa có	4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.	
Chưa có	5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải	<i>Sửa đổi phù hợp Khoản 5 Điều 288 ND 155/2020/ND-CP.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	pháp khắc phục hậu quả.	
Chưa có	6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
Chưa có	7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 7 Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 8 Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 9 Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	<i>Bổ sung đầy đủ các tài liệu quy định về quyền, nghĩa vụ của BKS.</i>
b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
g. Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 39 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.	<i>Chuyển sang quy định tại Điều 40</i>	
4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi	<i>Chuyển sang quy định tại Điều 41</i>	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.		
<i>Quy định tại khoản 3 Điều 33</i>	<u>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</u> 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. 2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 289 ND 155/2020/ND-CP, Điều 40 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại khoản 4 Điều 33</i>	<u>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</u> Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.	<i>Bổ sung phù hợp Điều 41 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC, Điều 172 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
	2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. 3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	
<u>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</u>	<u>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</u>	<i>Sửa đổi phù hợp mục X Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC</i>
<u>Điều 34. Trách nhiệm cần trọng</u>	<u>Hủy bỏ tiêu đề</u>	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC</i>
<u>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cần trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</u>	Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và <u>người điều hành khác</u> có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty.	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
Chưa có	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan <u>theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</u>	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</u>	3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, <u>Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc <u>điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính</u> , trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	4. Trừ trường hợp <u>đã được</u> Đại hội đồng cổ đông <u>chấp thuận</u> , Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người <u>quản lý khác</u> và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên. Trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, <u>Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức này theo quy định tại Điều lệ công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp điểm a khoản 4 Điều 293 NĐ 155/2020/NĐ-CP, khoản 3 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 4 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<i>Quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35</i>	6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	<i>Bổ sung phù hợp khoản 5 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
4. <u>Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác</u>	7. <u>Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 6 Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC; sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</u> a. <u>Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</u> b. <u>Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</u>	a. <u>Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</u> b. <u>Đối với những hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc hợp đồng, giao dịch đó dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty, tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</u>	<i>Bổ sung phù hợp Điểm b khoản 4 Điều 293 NĐ 155/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 167 LDN 2020.</i> <i>Bổ sung phù hợp Điểm b khoản 4 Điều 293 NĐ 155/2020/NĐ-CP, khoản 4 Điều 167 LDN 2020.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 47 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 36.</u> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	<u>Điều 42.</u> Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	<i>Sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC</i>
1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 173 LDN 2020, khoản 1 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, <u>cán bộ quản</u>	2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát,	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</u> <u>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</u> <u>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</u>	<u>Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</u>	
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế <u>hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép.</u> Công ty có thể mua bảo hiểm cho	3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả <u>phí thuê luật sư</u>) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho <u>những người này</u> để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>những người đó</u> để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.		
<u>Điều 37. Quyền điều tra</u> sổ sách và hồ sơ	<u>Điều 43. Quyền tra cứu</u> sổ sách và hồ sơ	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau: a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 141 LDN 2020, điểm a khoản 2 Điều 115 LDN 2020, khoản 1 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Chưa có	2. Trường hợp đại diện được uỷ quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>2.</u> Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên,	3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Giám đốc và người điều hành khác có quyền <u>kiểm tra</u> sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền <u>tra cứu</u> sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.	4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.	Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên <u>website</u> của công ty.	5. Điều lệ công ty phải được công bố trên <u>trang thông tin điện tử</u> của Công ty.	Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 49 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn	Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.
1. Tổng giám đốc <u>điều hành</u> phải xây dựng quy chế để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương , bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.	1. <u>Tổng giám đốc</u> phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.	Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 50 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
2. Tổng giám đốc <u>điều hành</u> phải xây dựng quy chế để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	2. <u>Tổng giám đốc</u> phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 50 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 39. Phân phối lợi nhuận</u>	<u>Điều 45. Phân phối lợi nhuận</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 51 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua <u>nghị quyết</u> xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, <u>lãi suất, phân phối lợi nhuận</u> , nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua <u>nghị quyết, quyết định</u> xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền <u>nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác</u> .	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 5 Điều 51 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, <u>QUỸ DƯ TRỮ</u>, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	
<u>Điều 40. Tài khoản ngân hàng</u> 1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	<u>Điều 46. Tài khoản ngân hàng</u> 1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các <u>chi nhánh</u> ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 52 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>Điều 42.</u> Chế độ kế toán	<u>Điều 48.</u> Chế độ kế toán	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là <u>Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS)</u> , chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành <u>khác được Bộ Tài chính</u> chấp thuận.	1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 54 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán <u>theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia</u> . Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán <u>theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan</u> . Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 54 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (<u>hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận</u>) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.	3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. <u>Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 54 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	XV. <u>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</u>, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
<u>Điều 45.</u> Báo cáo tài chính năm, <u>sáu tháng</u>, quý	<u>Điều 49.</u> Báo cáo tài chính năm, <u>bán niên</u>, quý	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ; sửa đổi tiêu đề phù hợp Điều 54 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm <u>theo</u>	1. <u>Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.	tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.	2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.	Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp	3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.	Hủy bỏ	Hủy bỏ phù hợp Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	Hủy bỏ	<i>Hủy bỏ phù hợp Điều 55 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 45. Kiểm toán</u>	<u>Điều 51. Kiểm toán</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
1. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. <u>Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</u>	1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 57 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Hủy bỏ	
3. <u>Bản sao của</u> báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.	2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.	
4. Kiểm toán viên thực hiện việc <u>kiểm toán Công ty</u> được <u>phép</u> tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ	3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc <u>kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</u> được tham dự các cuộc	

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
đồng và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông <u>mà các cổ đông được quyền nhận</u> và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.	hợp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	
<u>XVII. CON DẤU</u>	<u>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP</u>	
<u>Điều 46. Con dấu</u>	<u>Điều 52. Dấu của doanh nghiệp</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
Chưa có 1. Hội đồng quản trị quyết định <u>thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.</u> 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> sử dụng và quản lý <u>con dấu</u> theo quy định của pháp luật hiện hành.	1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định <u>loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</u> 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý <u>dấu</u> theo quy định của pháp luật hiện hành.	<i>Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điều 43 LDN 2020, khoản 2 Điều 58 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</u>	<u>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</u>	
<u>Điều 47. Chấm dứt hoạt động</u>	<u>Điều 53. Giải thể Công ty</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ, Điều 59 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
1. Công ty có thể bị giải thể <u>hoặc chấm dứt hoạt động</u> trong những trường hợp sau: a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động <u>của Công ty, kể</u>	1. Công ty có thể bị <u>giải thể</u> trong những trường hợp sau: a. Kết thúc thời hạn hoạt động <u>đã ghi trong Điều lệ</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 59 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>cả sau khi đã gia hạn;</u> b. <u>Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</u> c. <u>Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u> d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	<u>công ty mà không có quyết định gia hạn;</u> b. <u>Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u> c. <u>Bi thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</u> d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.	
<u>Điều 49. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u>	<u>Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ</u>	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, <u>các quy định giữa:</u> 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</u>	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty <u>hoặc thỏa thuận giữa:</u> 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trọng tài hoặc Tòa án.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 62 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 48. Gia hạn hoạt động</u>	<u>Điều 54. Gia hạn hoạt động</u>	
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ <u>65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u>	2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ <u>65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 60 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Điều 49. Thanh lý	Điều 55. Thanh lý	
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. <u>Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;</u> c. <u>Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;</u> d. Các khoản vay (nếu có); đ. Các khoản nợ khác của Công ty; e. <u>Số dư còn lại</u> sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: a. Các chi phí thanh lý; b. <u>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</u> c. <u>Nợ thuế;</u> d. Các khoản nợ khác của Công ty; e. <u>Phần còn lại</u> sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 61 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	
1. Trường hợp phát sinh tranh chấp <u>hay</u> khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty <u>hay</u> tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, <u>các luật khác</u> hoặc <u>các quy định hành chính quy định giữa:</u> a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, <u>Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp;</u>	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, <u>các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</u> a. Cổ đông với Công ty; b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, <u>Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</u> Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 1 Điều 62 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị <u>hay</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày <u>các yếu tố thực tiễn</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng <u>07 ngày</u> làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể <u>yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.	thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày <u>các thông tin</u> liên quan đến tranh chấp trong vòng <u>30 ngày</u> làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể <u>đề nghị một bên thứ ba độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp</u> .	
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế</u> .	2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trọng tài hoặc Tòa án</u> .	<i>Sửa đổi phù hợp khoản 2 Điều 62 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC.</i>
<u>Điều 52.</u> Ngày hiệu lực	<u>Điều 58.</u> Ngày hiệu lực	<i>Sửa đổi thứ tự điều khoản phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
1. Bản điều lệ này gồm <u>21 Chương 52</u> Điều được sửa đổi bổ sung theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014.	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	<i>Sửa đổi phù hợp dự thảo Điều lệ.</i>
2. Bản Điều lệ này <u>được lập thành mười một (11) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</u> a. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền	<u>2. Điều lệ được lập thành mười ... bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u>	<i>Sửa đổi phù hợp Điều 64 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC.</i>

ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	LÝ DO SỬA ĐỔI
<u>theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</u> <u>b. Một (01) bản nộp Ủy ban Chứng khoán nhà nước;</u> <u>c. Một (01) bản nộp Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;</u> <u>d. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u>		

Trong Điều lệ này:

- 1. Các số thứ tự điều khoản, tham chiếu điều khoản, số lượng điều khoản sẽ tự động được cập nhật sau khi nội dung dự thảo Điều lệ được thông qua.*
- 2. Các sai sót về tham chiếu, đánh số thứ tự điều khoản của Điều lệ hiện hành (nếu có) sẽ được tự động cập nhật lại sau khi dự thảo Điều lệ được thông qua mà không cần ghi nhận chi tiết vào bảng tổng hợp.*
- 3. Ngoài các điều khoản thay đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty đã tổng hợp nêu trên để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và các nội dung sửa đổi tại toàn văn dự thảo Điều lệ (mà chưa được đề cập), các điều khoản khác không được đề cập và không thuộc trường hợp nêu tại mục 1, 2 sẽ giữ nguyên không thay đổi.*